

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 16-06-2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiếu - Nguyên là giáo viên Trường Phổ thông dân tộc nội trú Hoàng Su Phì đã nghỉ hưu.

2. Ông Lù Xuân Tờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Việt Hùng - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Sín Văn Đức, ông Vi Lương Q - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS, ngày 13/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 02/06/2026 đối với bị cáo:

SÙNG SEO THIỆN, sinh ngày 11/02/2008 tại xã B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 010208008340, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C cấp ngày 02/5/2022; con ông Sùng Seo L, sinh năm 1988 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1986; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2026 tại xã B, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Giàng Seo D1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Vàng Seo Q1, sinh ngày 20/3/2009; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Seo Q1: Anh Vàng Seo V, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

3. Cháu Vàng Văn V1, sinh ngày 23/4/2011; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có đơn xét xử vắng mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Văn V1: Ông Vàng Seo D2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có đơn xét xử vắng mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

Cháu Lý Ngọc T, sinh năm 2008; địa chỉ: Thôn D, xã L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Lý Ngọc Tiến: Ông Lý Văn P, sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn D, xã L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2025, Sùng Seo T1 nhận được tin nhắn của Vàng Seo Quáng qua ứng dụng Messenger với tài khoản "Quá Ng" qua tài khoản của T1 là "Thiện Híp", nội dung tin nhắn là Q1 hỏi T1 có mua xe mô tô không. T1 trả lời là có mua. Sau đó Q1 gửi hình ảnh, video chiếc xe mô tô cho T1. T1 nhắn tin cho Q1 là xe này không có biển số, không có yếm, không có giấy tờ là xe ăn trộm à. Quáng thừa nhận là xe ăn trộm. T1 hỏi giá bán bao nhiêu. Quáng đòi 2.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận Q1 đồng ý bán xe cho T1 với giá 2.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2025, Vàng Seo Q1 và Vàng Văn V1 mang chiếc xe trộm cắp được đến phòng trọ của T1 ở xã B, tỉnh Lào Cai để bán cho Sùng Seo T1. T1 bảo Q1 và V1 cùng về nhà T1 để xin tiền bố mẹ trả tiền mua xe. Quáng, V1, T1 đi về nhà T1 nhưng bố mẹ T1 không ở nhà, không lấy được tiền, Sùng Seo T1 quay lại xã B bán chiếc điện thoại di động của mình được 1.500.000 đồng. T1 đưa cho Q1 1.400.000 đồng. Số tiền còn nợ là 600.000 đồng T1 bảo Q1 cho nợ đến khi nào có thì trả. Sau khi mua được xe Lý Ngọc T đổi bộ xe mô tô cho Sùng Seo T1 tại cửa hàng sửa chữa xe máy không nhớ tên ở gần dinh thự Hoàng A T2. Sau khi đổi bộ xe, Sùng Seo T1 điều khiển xe mô tô vừa mua được về nơi ở trọ. Vàng S, Vàng Văn V1, Lý Ngọc T đi về nhà mình.

Chiếc xe mô tô Sùng Seo T1 mua của Vàng Seo Quáng và Vàng Văn V1 là do trộm cắp của ông Giàng Seo D1 ở thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 30/9/2025, nhãn hiệu xe là HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn màu trắng biển kiểm soát 23AX-026.77.

Ngày 31/10/2025 Công an xã L, tỉnh Lào Cai sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã làm rõ hành vi phạm tội của Vàng Seo Q1, Vàng Văn V1, Sùng Seo T1.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, số máy:

JA70E0542162, số khung: RLHJA3937RY184982, xe không gắn biển số, không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm hai bên, đã qua sử dụng.

01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23 001964; Tên chủ xe: Giàng Seo Dìn; Địa chỉ: Lũng S, N, X, Hà Giang; Biển số đăng ký: 23AX-026.77.

01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số AA24/0858582; Chủ xe: Giàng Seo Dìn; Địa chỉ: Lũng S, N, X, Hà Giang; Biển số xe: 23AX-026.77.

01 (một) Biển số 23-AX 026.77; kích thước 14,5 x 19,5 cm; chữ và số có màu đen; nền màu trắng; viền màu đen.

01 (một) Điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không cài đặt mật khẩu mở màn hình, có số IMEI 1: 862892055266594, IMEI 2: 862892055266586, có gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000945315854.

Xử lý vật chứng:

Ngày 10/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, số D309/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho Giàng Seo D1:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, số máy: JA70E0542162, số khung: RLHJA3937RY184982, xe không gắn biển số, không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm hai bên, đã qua sử dụng.

01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23 001964; Tên chủ xe: Giàng Seo Dìn; Địa chỉ: Lũng S, N, X, Hà Giang; Biển số đăng ký: 23AX-026.77.

01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số AA24/0858582; Chủ xe: Giàng Seo Dìn; Địa chỉ: Lũng S, N, X, Hà Giang; Biển số xe: 23AX-026.77.

01 (một) Biển số 23-AX 026.77; kích thước 14,5 x 19,5 cm; chữ và số có màu đen; nền màu trắng; viền màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 30/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự, UBND xã P, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: "01 chiếc xe mô tô mang BKS: 23AX-026.77, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn màu trắng, số khung: RLHJA3937RY184982, số máy: JA70E0542162, xe mô tô đã qua sử dụng, xảy ra vụ trộm cắp tài sản là ngày 30/9/2025 tại xã L, tỉnh Lào Cai. Tại thời điểm trộm cắp chiếc xe có giá trị là 10.833.000 đồng".

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Seo D1, Vàng Seo Q1, Vàng Văn V1 không yêu cầu bị cáo Sùng Seo T1 bồi thường thiệt hại.

Với hành vi nêu trên, ngày 11/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang ra bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV6 truy tố bị cáo Sùng Seo T1 về

tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Vàng Seo Q1 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can Vàng Seo Quảng mới được 16 tuổi 9 tháng 14 ngày, bị can phạm tội ít nghiêm trọng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng số D130/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/3/2026 theo quy định tại Điều 34, Điều 35, khoản 2 Điều 37, Điều 39, Điều 43, Điều 50, Điều 52, Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên và ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với V2 Seo Quảng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Vàng Văn V1 vào ngày 30/9/2025 tại thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Vàng Văn V1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hành vi Trộm cắp tài sản của Vàng Văn V1 đến Công an xã P, tỉnh Tuyên Quang để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Trong quá trình điều tra Vàng Văn V1 khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô tại xã B, tỉnh Lào Cai và 01 vụ trộm cắp xe mô tô tại xã P, tỉnh Lào Cai. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp Vàng Văn V1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hành vi Trộm cắp tài sản của Vàng Văn V1 đến Công an xã B và Công an xã P, tỉnh Lào Cai để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Trong quá trình điều tra, Lý Ngọc T khai nhận đã thực hiện 03 lần trộm cắp xe mô tô tại xã B, tỉnh Lào Cai và 01 vụ trộm cắp xe mô tô tại xã P, tỉnh Lào Cai. Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Lý Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C120/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12/11/2025 và Quyết định khởi tố bị can số C208/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/11/2025 để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tiêu thụ tài sản do Vàng Seo Quảng và Vàng Văn V1 trộm cắp được, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Seo T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 115, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Seo T1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo tại địa phương. Không khấu trừ thu nhập do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do là người chưa thành niên phạm tội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không cài đặt mật khẩu mở màn hình, có số IMEI 1: 862892055266594, IMEI 2: 862892055266586. Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000945315854.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Sùng Seo T1: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Văn V1 và người đại diện theo pháp luật của Vàng Văn V1 là ông Vàng Seo D2 có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Lý Ngọc Tiến vắng mặt không lý do. Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Seo T1 đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Sùng Seo T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ mười tám tuổi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tiếp tay cho các hành vi phạm tội khác, gián tiếp gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo các điều 12, 115, 118 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[8] Áp dụng chuyển hướng cho bị cáo theo Luật tư pháp người chưa thành niên: Khi phạm tội bị cáo Sùng Seo T1 chưa đủ 18 tuổi, đến khi khởi tố vụ án và xét xử, bị cáo đã đủ 18 tuổi. Căn cứ khoản 5 Điều 35 Luật tư pháp người chưa thành niên, không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo Sùng Seo T1.

[9] Về các căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật tại địa phương, bị cáo đang học lớp 12 tại trường T3, xã B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; bị cáo có nơi cư trú rõ

ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo mục đích của hình phạt; cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về khấu trừ thu nhập: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Căn cứ khoản 2 Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên, khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội thì không khấu trừ thu nhập của họ.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự, Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ khoản 6 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng Seo T1.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Vật chứng đã xử lý: Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý, chủ sở hữu không có ý kiến gì đối với việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Vật chứng chưa xử lý: 01 (một) Điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không cài đặt mật khẩu mở màn hình, có số IMEI 1: 862892055266594, IMEI 2: 862892055266586; 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000945315854. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu hóa giá sung N sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không cài đặt mật khẩu mở màn hình, có số IMEI 1: 862892055266594, IMEI 2: 862892055266586; Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000945315854.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Sùng Seo T1 sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo Sùng Seo T1 là người dân tộc Mông theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ là đồng bào dân tộc thiểu số. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Seo T1 được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.
- Điều 12, Điều 115; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên.
- Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Seo T1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Sùng Seo T1 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Sùng Seo T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Sùng Seo T1.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng Seo T1.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không cài đặt mật khẩu mở màn hình, có số IMEI 1: 862892055266594, IMEI 2: 862892055266586.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000945315854.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6

- *Tuyên Quang ngày 11/5/2026).*

6. Về án phí: Bị cáo Sùng Seo T1 được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 - Tuyên Quang;
- UBND xã Bản Liên, tỉnh Lào Cai;
- PC11, PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Quang Bình